

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày: 23- 02-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thúy Liễu.

Ông Tôn Thất Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại hội trường xét xử 1, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T (60 đường Nguyễn Huệ) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 10 năm 1998 tại tỉnh T. Nơi cư trú: 01/277 T, phường T, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; tiền án: 01 tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, học đến lớp 09/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

- Ngày 26/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo Bản án số 264/2015/HS-ST.

- Ngày 24/01/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 26/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 06/10/2022 cho đến nay.

- Bị hại:

+ Anh Trần Anh K, sinh năm 2006. Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã P, huyện P,

tỉnh T. Nơi ở hiện nay: 14/131 T, phường P, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện P, tỉnh T - vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: 86 N, phường V, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Hoàng Trọng D, sinh năm 1979. Nơi cư trú: TDP C, xã T, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

+ Anh Lê Đình D, sinh năm 1983. Nơi cư trú: 461 N, phường T, thị xã H, tỉnh T - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là đối tượng có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” bị xử phạt 07 tháng tù theo Bản án số 26/2022/HS-ST ngày 24/01/2022, của Tòa án nhân dân thành phố H. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2022 trở về địa phương sinh sống. Trong ngày 05/10/2022, Nguyễn Văn H đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau.

- **Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 05/10/2022, Nguyễn Văn H đến tại quán Game ở địa chỉ 41 Đ, phường P, thành phố H chơi game và ngồi chơi tại tầng 2. Khoảng 10 phút sau, do có ý định trộm cắp tài sản nên H đi xuống tầng 1 của quán game thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen của anh Trần Anh K (sinh năm 2006, nơi cư trú: thôn H, xã P, huyện P, tỉnh T) là khách đến chơi game, đang sạc pin và 01 ví tiền đang để trên ghế ngồi tại vị trí máy chủ của quán game tại tầng 01. H lấy điện thoại và ví tiền bỏ vào túi quần, sau đó H đi lên lại tầng 2 của quán. H kiểm tra bên trong ví không có tiền nên bỏ ví lại tại quán, đem theo điện thoại rời khỏi quán. Vào sáng cùng ngày, H đến quán cà phê tại ngã ba đường Đ và T uống cà phê (không nhớ tên quán) rồi bán cho một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch với giá 1.000.000 đồng, số tiền này H đã tiêu xài hết.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 05/10/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F1-053.91 đến Khách sạn du lịch Công đoàn Sông Hương, địa chỉ: số 86 N, phường V, thành phố H, tỉnh T. H điều khiển xe mô tô chạy vào bên trong khuôn viên Khách sạn, đến dãy phòng nghỉ cho nhân viên thì dừng xe. H đi vào phòng 135 (phòng đóng cửa nhưng không khóa) thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO 6 của chị Nguyễn Thị Kim Thành (sinh năm 1990, tạm trú: tại 86 Nguyễn Sinh Cung, phường Vỹ Dạ, thành phố H) đang để trên nệm, nơi chị Thanh đang ngủ, rồi dùng tay lấy trộm. Sau đó, H đem đi bán cho anh Lê Đình Dũng (sinh năm 1983, trú tại: 461 Nguyễn Tất Thành, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh T) với giá 2.500.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày H đến địa chỉ số 86 Nguyễn Sinh Cung, phường Võ Dạ, thành phố H để mua vé massage thì chị Thành phát hiện H là đối tượng đã vào phòng mình lấy trộm điện thoại (sau khi xem lại camera) và báo cho cơ quan chức năng. Sau đó Cơ quan Công an phường Võ Dạ, thành phố H làm việc với H thì H thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Ngày 06/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H ban hành kết luận định giá số 269/KL-HĐĐGTS kết luận:

“01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO 6, màu xanh ngọc, số IMEI 1: 864647057039995, số IMEI 2: 864647057039987 trị giá **2.500.000 đồng**”.

Ngày 28/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H ban hành kết luận định giá số 322/KL-HĐĐGTS kết luận:

“01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, đã qua sử dụng, tài sản không thu giữ được, trị giá **800.000 đồng**”.

Tổng trị giá tài sản H chiếm đoạt được định giá: **3.300.000 đồng**.

**Vật chứng thu giữ:*

+ 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng.

+ 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu trắng, biển kiểm soát 75F1-053.91.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO 6, màu xanh ngọc, số IMEI 1: 864647057039995, số IMEI 2: 864647057039987.

+ 01 USB hiệu Kingston, màu đen, đã qua sử dụng.

**Về xử lý vật chứng:*

Ngày 16/11/2022 và 28/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H trả lại cho các chủ sở hữu các tài sản như sau:

- Chị Nguyễn Thị Kim T 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO 6;

- Anh Lê Đình D số tiền 2.500.000 đồng;

- Anh Huỳnh Trọng D 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu trắng, biển kiểm soát 75F1-053.91.

Đối với 01 USB hiệu Kingston, màu đen, đã qua sử dụng tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

**Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại và người liên quan, sau khi đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không có ý kiến gì khác, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Quá trình điều tra xác định bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSTPH ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 16/11/2022 và ngày 28/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã xử lý vật chứng trả cho chị Nguyễn Thị Kim T 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO 6; trả cho anh Lê Đình D số tiền 2.500.000 đồng và trả cho anh Huỳnh Trọng D 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu trắng, biển kiểm soát 75F1-053.91 theo quy định của pháp luật, không có ai yêu cầu gì, nên không đề nghị.

Đối với 01 USB hiệu Kingston, màu đen, đã quan sử dụng đề nghị Hội đồng xét tuyên tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người liên quan đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không có ai yêu cầu về bồi thường về dân sự nên không đề nghị.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H; bị cáo nói lời nói sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Văn H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên các địa bàn phường P và phường V, thành phố H, cụ thể như sau: Vào khoảng 03 giờ 00 phút

ngày 05/10/2022, tại quán Game địa chỉ 41 Đ, phường P, thành phố H, Nguyễn Văn H có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen có giá trị **800.000 đồng**. Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 05/10/2022, tại địa chỉ số 86 N, phường V, thành phố H, tỉnh T Nguyễn Văn H có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO 6, màu xanh ngọc, số IMEI 1: 864647057039995, số IMEI 2: 864647057039987 trị giá **2.500.000 đồng**. Tổng giá trị trộm cắp của 02 vụ được định giá là: **3.300.000 đồng**. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 33/CT-VKSTPH ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay để áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, hiện có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Nên cần xử phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo phải chịu hai tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên và thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, khắc phục bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do tài sản bị cáo trộm cắp không lớn, tài sản cũng đã trả lại toàn bộ cho người bị hại và người liên quan, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt so với mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có ai yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 USB hiệu Kingston, màu đen, đã quan sử dụng là chứng cứ của vụ án cần tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 06/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Kingston, màu đen đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người nêu trên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Phòng PV06 Công an tỉnh T
- Công an thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, BH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Dung